

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Án số: 14/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 21/7/2020.

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và
gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên

Bà Đinh Thị Thu Huyền

Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 50/2020/TLST- HNGĐ ngày 10/3/2020 về “ *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXX ST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST/HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Lâm O, sinh năm 1994 (có mặt);

Cư trú tại: Thôn X1, xã X2, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Thân Trung Th, sinh năm 1994 (Triệu tập hợp lệ lần 2 vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này nguyên đơn là chị Ngô Thị Lâm O trình bày: Chị và anh Th kết hôn ngày 16 tháng 01 năm 2017, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y. Sau khi cưới vợ chồng hòa thuận đến tháng 4 năm 2017 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Th không chịu làm ăn, hay chơi cờ bạc và lấy tiền của chị để đánh cờ

bạc. Nhiều lần chị phải trả nợ. Sự việc như vậy chị và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Thư không sửa chữa nhiều lần vợ chồng đánh cãi nhau. Do không dàn xếp được chị cùng con chung về nhà bố mẹ để ở, vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 11 năm 2018 đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Thân Đức Th, sinh ngày 23/4/2017, hiện đang ở với chị. Nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng canh tác : chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Thân Trung Th là bị đơn: Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án, 02 lần giao Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Th đều cố tình trốn tránh khai báo, không chấp hành theo giấy triệu tập, Thông báo của Tòa án.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ quy định của BLTTDS

Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51,56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình, Khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Lâm O được ly hôn anh Thân Trung Th
- Về con chung: Giao cháu Th cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, chị O không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.
- Án phí: Chị O phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (xác nhận chị O đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0004134 ngày 10/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng)

Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng*: Anh Thân Trung Th là bị đơn, Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2, anh Th vắng mặt. Căn cứ Điểm e Khoản 1 Điều 192, điểm b Khoản 2 Điều 227, của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ngô Thị Lâm O và anh Thân Trung Th kết hôn ngày 16/01/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là phù hợp với các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tháng 4 năm 2017 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Th không chịu làm ăn, thường xuyên chơi bời. Anh Th lấy tiền trong thẻ ATM và bán xe máy của chị O lấy tiền chơi bời. Nhiều lần chị O trả nợ cho anh Th. Sự việc như vậy chị O khuyên bảo anh Th không sửa chữa. Chị O đưa con chung về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 11 năm 2018 đến nay.

Kết quả xác minh ở địa phương, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh Th chơi bời dẫn đến vợ chồng đánh, cãi nhau. Sự việc như vậy gia đình và chính quyền địa phương nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị O và anh Th mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn là phù hợp với Điều 51, Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Thân Đức Th, sinh ngày 23/4/2017. Xét thấy con chung ở với chị O từ nhỏ, vì vậy chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị O. Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản, số nợ, ruộng đất nông nghiệp*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147; Điểm e Khoản 1 Điều 192, điểm b Khoản 2 Điều 227, các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố

tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Lâm O được ly hôn anh Thân Trung Th.

Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị Lâm O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Thân Đức Th, sinh ngày 23/4/2017. Chị O không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Th có quyền thăm nom con chung

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị O phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự án phí DSST đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2018/0004134 ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng. Chị O đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y(02b);
- Chi cục THADS huyện Y;
- Đương sự;
- Lưu HS- VP;
- Tư pháp xã N.

Bùi Thị Hương